

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hồng

2. Ông Giàng Seo Pao

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Lưu Quang H; tên gọi khác: Nguyễn Quang H, Lưu Quang H; sinh ngày 19 tháng 4 năm 1977 tại Phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D (đã chết) và bà Lưu Thị V, năm sinh 1950; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có một tiền án: Tại bản án hình sơ thẩm số 163/2010/HSST ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội và tại bản án hình sự phúc thẩm số 53/2010/HSPT ngày 05/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm; tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 17/QĐ-TA ngày 24/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng, bị cáo chưa chấp hành xong; nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử 04 lần nhưng đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày: 28/9/2018, tạm giam ngày: 04/10/2018; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bị hại: Chị Phan Thị Thùy L, năm sinh 1991

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

- Người có quyền lợi liên quan: Anh Lê Anh T, năm sinh 1993.

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản Cáo trạng số 07KSĐT ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/9/2018, Nguyễn Lưu Quang H; tên gọi khác: Nguyễn Quang H, Lưu Quang H mượn xe máy nhãn hiệu YAMAHA sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 24 P5-2823 của bà Lưu Thị V (mẹ đẻ của H) nói là đi có việc, nhưng mục đích là đi xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. H điều khiển xe máy đến Bệnh viện đa khoa huyện Si Ma Cai, H để xe ở ngoài cổng rồi đi bộ vào khu vực khoa sản của bệnh viện, H thấy chị Phan Thị Thùy L là bệnh nhân đang nằm ngủ trong phòng, mặt quay vào tường, cửa phòng để mở. H đi vào trong phòng quan sát thấy trên đầu giường chị L có để 01 chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG galaxy S7 Edge màu đen. H liền dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phía sau bên phải rồi nhanh chóng đi ra cổng Bệnh viện lấy xe đi thẳng lên hiệu sửa chữa, mua bán điện thoại Ngân Xuyên ở thôn P, xã S bán cho anh Lê Anh T là chủ cửa hàng với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi bán điện thoại, H điều khiển xe mô tô đi mua xăng hết 70.000 đồng, sau đó về trả xe cho mẹ rồi tiếp tục đi chơi.

Ngày 28/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Lưu Quang H. Tại Cơ quan điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Si Ma Cai đã thu giữ được 580.000 đồng (năm trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền H bán điện thoại trộm cắp mà có; số tiền còn lại 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) H đã mua xăng và chi tiêu cá nhân hết nên không thu giữ được.

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 04 /KL-ĐGTS ngày 01/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Si Ma Cai kết luận: 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung galaxy S7 Edge màu đen có giá trị là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với bị can Nguyễn Lưu Quang H, tên gọi khác Nguyễn Quang H, Lưu Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lưu Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Lưu Quang H từ 06 đến 09 tháng tù.

- + Vật chứng vụ án: Là 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG galaxy S7 Edge màu đen có giá trị là 2.100.000 đồng và số tiền 580.000 đồng (năm trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo H bán chiếc điện thoại trộm cắp. Quá trình điều

tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai đã thu giữ trao trả chiếc điện thoại cho người bị hại chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật. Đối với số tiền 580.000 đồng (năm trăm tám mươi nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì hiện tại đang do Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tiếp nhận, cần được tạm giữ để trả cho người có quyền lợi liên quan anh Lê Anh T.

+ Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì về dân sự, nên không đề cập giải quyết.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 582 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan anh Lê Anh T số tiền 1.000.000 đồng.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

- Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Chị Phan Thị Thùy L đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do tài sản đã được thu hồi, người bị hại đã nhận lại tài sản, nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự.

- Ý kiến của người có quyền lợi liên quan: Anh Lê Anh T không biết chiếc điện thoại trên là do trộm cắp, nay anh đề nghị bị cáo H phải trả lại cho anh số tiền mà anh đã mua chiếc điện thoại của bị cáo là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo còn mẹ già, cháu nhỏ, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại chị L là 2.100.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử 04 lần nhưng đã được xóa án tích.

Bị cáo có một tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa chấp hành xong và một tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này do cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi trả lại cho người bị hại; mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm đ, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ hoàn trả tài sản:

Người bị hại chị Phan Thị Thùy L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự. Xét thấy, việc người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Người có quyền lợi liên quan anh Lê Anh T đã mua của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG galaxy S7 Edge màu đen. Do không biết là tài sản trộm cắp và chiếc điện thoại trên đã bị thu giữ trả cho người bị hại, nên anh T yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền 1.000.000 đồng. Xét yêu cầu của anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 582 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận. Do bị cáo H đang bị tạm giữ số tiền 580.000 đồng là số tiền H bán điện thoại cho anh T còn lại, đang được niêm phong hiện do Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tiếp nhận nên cần hoàn trả lại cho anh Lê anh T, buộc bị cáo H phải tiếp tục hoàn trả cho anh T số tiền 420.000 đồng bị cáo đã sử dụng.

[4] Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định và thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG galaxy S7 Edge màu đen đã qua sử dụng là tài sản của chị Phan Thị Thùy L, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản đó cho chị L là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với số tiền 580.000 đồng (năm trăm tám mươi nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì, tại các mép có chữ ký của người tham gia và 03 dấu của UBND xã Si Ma Cai, hiện tại đang do Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tiếp nhận tại Biên bản giao nhận tài sản số 03/BBGN-KBNN, ngày

13/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Xét thấy đây không phải là số tiền của bị cáo mà do bị cáo đã bán chiếc điện thoại trên cho anh T, việc mua chiếc điện thoại của anh T là ngay tình nên cần áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tạm giữ để thực hiện nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan anh Lê Anh T.

- Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA sirius màu đỏ đen biển số đăng ký 24P5-2823 của bà Lưu Thị V, khi cho bị cáo mượn, bà V không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội do vậy Viện kiểm sát không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bị hại và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

Đối với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 582 của Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lưu Quang H; tên gọi khác: Nguyễn Quang H, Lưu Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lưu Quang H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28/9/2018.

3. Về nghĩa vụ hoàn trả tài sản: Buộc bị cáo Nguyễn Lưu Quang H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi liên quan anh Lê Anh T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Trả cho anh T số tiền 580.000 đồng (năm trăm tám mươi nghìn đồng) đang được niêm phong hiện do Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tiếp nhận. Bị cáo Nguyễn Lưu Quang H còn phải hoàn trả cho anh Lê Anh T số tiền 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng

tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tạm giữ số tiền 580.000 đồng (năm trăm tám mươi nghìn đồng) được niêm phong trong một phong bì theo biên bản giao nhận tài sản số 03/BBGN-KBNN, ngày 13/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai và Kho bạc Nhà nước huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai để thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tài sản cho người có quyền lợi liên quan anh Lê Anh T.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lưu Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai;
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai;
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hương